

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/8/2023, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90B3-201.xx đến quán xăm hình của anh Nguyễn Thành L tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam để xăm hình. Khi ngồi chờ đến lượt ở trong quán, T nhìn thấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu iPad Pro của anh L để trên mặt bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng cá nhân. Quan sát thấy anh L đang mài xăm hình cho khách và người khách quay mặt về hướng khác, T liền lén lút dùng tay phải cầm chiếc iPad, bỏ vào bên trong chiếc áo đang mặc, đứng dậy dùng tay dặt chiếc iPad vào cặp quần phía trước bụng rồi lặng lẽ đi ra khỏi quán, điều khiển xe mô tô đi về nơi ở của T. T lấy chiếc máy tính bảng vừa trộm cắp được ra để kiểm tra nhưng không biết mật khẩu để mở máy nên mang vào giường ngủ của mình cất giấu.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi xăm hình cho khách xong, phát hiện chiếc máy tính bảng để trên mặt bàn đặt máy vi tính đã bị kẻ gian trộm cắp, anh L đã trình báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Căn cứ kết quả xác minh ban đầu, ngày 14/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; ra Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án và phương tiện, tài sản đã T giữ, tạm giữ gồm: T giữ 01 chiếc iPad Pro (10.5 inch) màu vàng đã qua sử dụng, ốp máy màu nâu, số IMEI: 353033091471304 do Trần Văn T tự giác giao nộp. T giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn xanh nâu, mang BKS: 90B3-201.xx; số máy: JF89E0004183, số khung: RLHJF7938KZ002733 và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 183049, do bà Trần Thị N là mẹ đẻ của Trần Văn T tự nguyện giao nộp. T giữ 01 đoạn video clip ghi lại màn hình camera an ninh do Công an thị trấn B quản lý, lắp đặt tại khu vực tổ dân phố B, được sao lưu, lưu trữ vào 01 USB.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá đối với 01 chiếc iPad Pro (10.5 inch) màu vàng đã qua sử dụng, ốp máy màu nâu, số IMEI: 353033091471304. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: *“Trị giá của 01 chiếc iPad Pro 10.5 inch – A1709, màu vàng, số IMEI: 353033091471304, đã qua sử dụng là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)”*.

Tại Cáo trạng số 76/CT - VKS - SH ngày 09/10/2023; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên

bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm 01 chiếc iPad Pro 10.5 inch có trị giá 4.000.000 đồng tại quán xăm hình của anh Nguyễn Thành L vào trưa ngày 13/8/2023 của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Do bị cáo có ba tiền án và đều chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” đã là tình tiết định khung hình phạt vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo phạm tội Tội trường hợp tái phạm nguy hiểm do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến trị giá tài sản bị cáo trộm cắp, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc Ipad Pro là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thành L do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho anh Luân là đúng pháp luật.

Đối với 01 USB lưu trữ video có liên quan đến vụ án đây là dữ liệu điện tử được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về tài sản tạm giữ là chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda LEAD, màu sơn xanh nâu, mang BKS 90B3-201.xx và 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 183049 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bà Trần Thị N. Ngày 13/8/2023 bà N không biết T dùng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại chiếc xe cho bà N là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Nguyễn Thành L không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (14/8/2023).
3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn V, huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)